

THƠ TÌNH XUÂN QUỲNH TRONG GIAI ĐOẠN VĂN XUÔI CỦA TÌNH YÊU

Bùi Thị Lan Hương^{1*}

¹Khoa Sư phạm, Trường Đại học Hạ Long

* Email: buithilanhuong@daihochalong.edu.vn

Ngày nhận bài: 30/11/2021

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 27/01/2022

Ngày chấp nhận đăng: 09/02/2022

TÓM TẮT

Xuân Quỳnh là nhà thơ của tình yêu, đặc biệt ấn tượng với vị thế nhà thơ của tình yêu trong giai đoạn hôn nhân – giai đoạn văn xuôi của tình cảm lứa đôi. Người ta thường nói tiếng thơ là tiếng lòng, tiếng thơ thể hiện tâm hồn con người. Ở Xuân Quỳnh luôn tỏa sáng một tâm hồn phụ nữ của gia đình, giàu đức hi sinh trong tình yêu. Chất lượng nghệ thuật trong thơ chị vì thế không hề bị suy giảm sau giai đoạn thi ca của ái tình mà ngày một hay hơn, nhuần nhị và sâu sắc hơn.

Từ khóa: gia đình, hi sinh, phụ nữ, thơ tình, tổ ấm, Xuân Quỳnh

XUAN QUYNH'S LOVE POEMS IN THE PROSE PERIOD OF LOVE

ABSTRACT

Xuan Quynh is considered a poet mostly writing about love, especially impressed with poems of love in the marriage period - the prose stage of couple affection. It is said that the language of poetry is the voice of the heart and the soul. In poetry, Xuan Quynh always showed a sensitive woman's soul dedicating to family and love. The artistic quality of her poetry is therefore not weakened after the poetic stage of love. On contrary, it is getting better, more sophisticated, and more profound.

Keywords: family, home, love poetry, sacrifice, women, Xuan Quynh

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Người ta thường nói, tình yêu có hai giai đoạn: trước hôn nhân - giai đoạn thi ca và sau hôn nhân - giai đoạn văn xuôi. Trước hôn nhân, tình yêu bao giờ cũng mãnh liệt, đắm say. Giai đoạn này người ta tưởng mình có thể chết vì tình yêu. Nhưng đến giai đoạn sau hôn nhân, thực tế cho thấy tình yêu đã bớt chất thơ đi rất nhiều, ít thấy xuất hiện những thời khắc bốc men say. Đường như nó không còn đủ độ

nồng ấm, mãnh liệt như thuở ban đầu, tuy vẫn có tình nhưng đã thiên nhiều về nghĩa.

Thế nhưng, điều này có vẻ không đúng với Xuân Quỳnh trong thơ. Đọc thơ Xuân Quỳnh, ta thấy càng về sau tình yêu càng sâu lắng, đắm say. Có lẽ, sau nhiều trải nghiệm cay đắng trong tình yêu, người phụ nữ này cuối cùng đã được hưởng những ngọt ngào của một tình yêu đơm hoa kết trái. Thơ tình của chị càng ngày càng nồng đậm. Tất cả

những tình cảm đó được chị thể hiện trong thơ hết sức tự nhiên, chân thành. Chị viết như đang trải lòng mình, chứ không hề gượng ép hay khoa trương, nói quá. Đọc thơ chị, ta không thấy sự gượng ép quá mức về kỹ thuật, mà ngược lại, còn hết sức tự nhiên, dung dị, tuôn trào như dòng cảm xúc tự có trong trái tim, tự nhiên như đã là phụ nữ thì phải sinh con đẻ cái vậy.

Viết về giai đoạn văn xuôi của tình yêu, thơ Xuân Quỳnh thật sự hay hơn, sâu hơn. Sự lớn hơn, sâu hơn này có nguồn gốc, cơ sở vững chắc ở chính sự tự nhiên, chân thực và điều quan trọng là Xuân Quỳnh viết thơ tình bằng chính cuộc sống riêng có thật của mình ở ngoài đời, bằng chính sự thôi thúc, tác động ở bên trong của con tim chứ không phải chịu sự tác động bên ngoài, sự thúc ép của hoàn cảnh lịch sử. Sống trong giai đoạn hôn nhân, giai đoạn văn xuôi của tình yêu nhưng Xuân Quỳnh vẫn luôn đòi hỏi chất thơ của cuộc sống vợ chồng cùng với sự vô biên, tuyệt đích trong tình yêu. Cuộc sống hôn nhân của Xuân Quỳnh thực tế gặp nhiều trắc trở. Song, càng gặp thất bại, đổ vỡ trong tình yêu, chị lại càng khao khát hạnh phúc đời thường. Xuân Quỳnh đã lấy thơ để thể hiện niềm khao khát ấy.

Có thể khẳng định, Xuân Quỳnh là nhà thơ của tình yêu, đặc biệt ấn tượng với vị thế nhà thơ của tình yêu trong giai đoạn hôn nhân. Ở chị luôn tỏa sáng một tâm hồn phụ nữ của gia đình, giàu đức hi sinh trong tình yêu.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để nghiên cứu được vấn đề trên, người viết đã sử dụng những phương pháp nghiên cứu cơ bản sau đây:

- Phương pháp thống kê, phân loại
- Phương pháp phân tích tác phẩm
- Phương pháp tiếp cận hệ thống
- Phương pháp so sánh, đối chiếu

Trong đó, phương pháp tiếp cận hệ thống, phương pháp phân tích tác phẩm, phương pháp so sánh văn học được sử dụng như những phương pháp chủ đạo để tìm ra những nét đặc sắc của thơ tình của Xuân Quỳnh ở giai đoạn sau hôn nhân.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Xuân Quỳnh – chất thơ của tổ ấm gia đình

Là người sinh ra sớm phải chịu nhiều thiệt thòi, mất mát trong cuộc đời và sau này còn phải gánh chịu sự đổ vỡ trong tình yêu, Xuân Quỳnh luôn khao khát một mái ấm gia đình, khao khát một hạnh phúc đời thường bình dị như bao người phụ nữ khác. Với chị, điều lớn nhất và cũng là điều hạnh phúc nhất trong cuộc đời là được sống bên cạnh người chồng yêu quý, được chăm lo cho anh và được vun đắp cho mái ấm gia đình, bởi đó là nơi che chở cho những người thương yêu nhất. Vì thế trong thơ chị, những tình cảm yêu thương trong cuộc sống vợ chồng thật nồng đượm, thiết tha, đôn hậu và đầm ấm như chính tâm hồn của chị vậy.

Xuân Quỳnh yêu biết bao cái tổ ấm đơn sơ của mình, mà trái tim của tổ ấm ấy, nơi dồn tụ mọi yêu thương ấy chính là người chồng, người chia sẻ mọi nỗi lo toan với chị và những đứa con thơ ngây, bé bỏng:

“Căn phòng con riêng của chúng mình

Nước trong phích, hoa trong bình gốm cũ

Sách trong giá và thơ trong trí nhớ

Viết ra rồi, anh đọc em nghe”

(Nghe rét đến nhớ về Hà Nội)

Đó là cả một thế giới hạnh phúc, một bầu trời bình yên của chị. Là nơi nương náu chờ che giữa biết bao nắng nôi, bão gió của cuộc đời. Đó là nơi chị sống để yêu thương, chăm chút, ao ước những khát vọng đời thường và cũng là nguồn nuôi dưỡng những vần thơ nồng nàn của chị. Theo tiến sĩ Chu Văn Sơn, chính không gian mái ấm gia đình nhỏ bé cùng với những điều bình dị nhất ấy đã tạo ra trong thơ Xuân Quỳnh *“chất thơ từ tổ ấm”* (Lê Bá Hán & nnk., 2008). Chất thơ ấy được nữ thi sĩ cảm nhận một cách mãnh mẽ và hết sức tinh tế khiến cho hơi ấm hạnh phúc được tỏa ra từ những câu nói dịu dàng, đầm ấm:

“Sao không cài khuy áo lại anh?

Trời lạnh đấy, hôm nay trời trở rét.”

(Trời trở rét)

Tổ ấm là nơi bàn tay chị thể hiện thiên chức làm vợ, làm mẹ theo ước nguyện của trái tim:

*“Trời mưa lạnh tay em khép cửa
Em phơi mền, vá áo cho anh
Tay cắm hoa, tay để treo tranh
Tay thấp sáng ngọn đèn đêm anh đọc.”*

(Bàn tay)

Yêu chồng bao nhiêu, Xuân Quỳnh lại càng khát khao được chia sẻ nỗi nhọc nhằn, day dứt của người chồng trong những đêm dài không ngủ được. Trái tim nhạy cảm và yêu thương đó đã cảm thông, thấu hiểu chồng rất nhiều nên đã cất thành lời ru tha thiết:

*“Ngủ đi, người của em yêu
Này, con tàu lạ vừa neo bến chờ
Trời xanh nghiêng xuống mái nhà
Biển xanh kia cũng đang mơ đất liền.”*

(Hát ru)

Trái tim chị đã hóa thành lời ru. Lời ru dịu dàng, triu mến ấy làm cho Xuân Quỳnh dường như lớn hơn trong vẻ đẹp mẫu tính và người chồng trở nên bé nhỏ biết bao trong sự chở che, vỗ về của chị. Yêu chồng, Xuân Quỳnh không chỉ yêu thương, lo lắng trong hiện tại, trong những phút giây “*được ở bên nhau*” với “*niềm hạnh phúc trong em là có thật*”, mà chị còn “*thương về ngày trước*”, thương về quá khứ, thương về cái thời mà anh và chị chưa gặp nhau (Ngân Hà, 2006):

*“Lòng em thương làm sao mà nói được
Như trời xanh vô tận mãi màu xanh
Dẫu bây giờ em đã ở bên anh
Chung lo lắng, chung vui buồn, mơ ước
Em vẫn cứ thương về ngày trước
Người yêu em thuở ấy có em đâu”*

(*Thương về ngày trước*)

Xuân Quỳnh kéo lùi tình yêu của mình về quá khứ, về với những ngày chưa gặp nhau, những ngày họ sống thiếu nhau mà không biết. Chị thương chồng ngày ấy chưa có bàn tay chăm sóc tảo tần sớm hôm của mình. Chị muốn lấy tình yêu thương rộng lớn để lấp đầy khoảng trống ấy trong dĩ vãng bởi chị có một

niềm tin tuyệt đối rằng chị chính là bến bờ hạnh phúc cho con thuyền đời anh neo đậu. “*Thương về ngày trước*” vì thế là tình thương đặc biệt mà chỉ có ở trái tim đôn hậu, bao dung, nhạy cảm thiên bẩm như Xuân Quỳnh mới có. Tình thương và tình yêu ấy được thể hiện vô cùng mộc mạc, chân thành:

*“Em yêu sự thông minh hóm hỉnh
Đến thói thường hay cáu gắt của anh.”*

(*Thơ viết cho mình
và những người con gái khác*)

*“Thương anh thương cả bàn chân
Giống bàn chân mẹ tảo tần năm nao!”*

(*Mẹ của anh*)

Vì yêu chồng, chị luôn mong muốn giây phút hiện tại dành cho chồng thật ý nghĩa:

*“Nhưng lúc này anh ở bên em
Niềm vui sướng trong ta là có thật”*

Và:

*“Em hiểu rằng mỗi lúc đi xa
Tình anh đối với em là xứ sở.”*

(*Nói cùng anh*)

Ý thức được tình yêu không phải là vĩnh viễn nên Xuân Quỳnh luôn nâng niu những giây phút hiện tại, quý trọng những khoảnh khắc “*anh ở bên em*”. Những giây phút này là có thật, nó hiện hữu như “*chiếc áo trên tường*”, như “*trang sách*”, như “*chùm hoa mở cánh trước hiên nhà*” (Ngân Hà, 2006).

Hạnh phúc đối với Xuân Quỳnh là yêu và được yêu. Chị nói về hạnh phúc đời thường một cách giản dị, tự nhiên:

*“Và hạnh phúc trong bàn tay có thật
Chiếc áo mắc trên tường
Màu hoa sau cửa kính
Nồi cơm reo trên ngọn lửa bếp dầu
Anh trở về, trời xanh của riêng em!”*

(*Bầu trời đã trở về*)

Ví người chồng như “*trời xanh*”, đó là khoảng trời bình yên, là nơi có tình yêu của riêng chị. Bầu trời của Xuân Quỳnh là bầu trời của hạnh phúc dịu dàng, là niềm vui ấy có được

khi “anh trở về”. Hạnh phúc theo chị quan niệm là phải có thực, phải cảm nhận được:

*“Chỉ riêng điều được sống cùng nhau
Niềm sung sướng với em là lớn nhất.”*

(Chỉ có sống và em)

Tổ ấm gia đình là nơi chứng kiến những vui buồn, hạnh phúc trong đời chị. Lúc ở nhà, chị ra sức vun vén, bảo vệ giữ gìn nó. Khi đi xa, chị nhớ đến quay quắt, nhớ hơn cả nỗi nhớ ở thời xưa, cái thời yêu nồng nỗi ban đầu. Nỗi nhớ cháy bỏng, khôn cùng, nỗi nhớ thường xuyên da diết, nhớ đến cồn cào:

*“Nhưng ở đây chưa bao giờ biết rét
Chỉ mình em nghe rét nhớ về anh*

...

*Thương màu cúc giữa đông vàng rạo rức
Đêm phương nam em thức nhớ về anh”*

(Nghe rét đến nhớ về Hà Nội)

Nỗi nhớ ấy được chị bộc bạch qua thơ, nhờ thơ nói hộ niềm thương, nỗi nhớ của mình. Dù trải qua nhiều bất hạnh nhưng lúc nào chị cũng dành cho chồng một tình yêu trọn vẹn, chân thành mà đậm thắm, mãnh liệt:

*“Em yêu anh hơn cả thời xưa
(Cái thời tưởng chết vì tình ái)”*

(Có một thời như thế)

Tuổi trẻ qua đi, đến độ chín chắn của tuổi tác chị mới nhận ra rằng: “em cộng anh vào với cuộc đời em”, khi ấy người chồng trở thành máu thịt của mình.

Vì đặt niềm tin mãnh liệt vào tình yêu, luôn trân trọng, nâng niu tình yêu như thế nên khi đối diện với thực tế cuộc đời, chị cũng không tránh khỏi nỗi hoài nghi, lo âu, e ngại về sự trường tồn vĩnh cửu của tình yêu. Chính nỗi hoài nghi và lo âu ấy đã trở thành tấn bi kịch dai dẳng vò xé tâm can và bàng bạc trong khắp các vần thơ của chị. Có lẽ chính điều đó đã làm cho thơ tình của Xuân Quỳnh có một sức ám ảnh lạ kì:

*“Anh mơ anh có thấy em?
Thấy bông cúc nhỏ nơi triền đất quê”*

(Hát ru)

Xuân Quỳnh là người yêu, người vợ lúc nào cũng muốn thấu hiểu để cảm thông, san sẻ với mọi gánh vác của chồng. Điều đó với chị là hạnh phúc và sẽ còn là đau khổ dằn vặt biết bao khi:

*“Tóc anh thì ướt đầm
Lòng anh thì cô đơn
Anh cần chi nơi em
Sao mà anh chẳng nói”*

(Anh)

Đó không đơn thuần chỉ là câu hỏi dành cho “anh” mà còn là nỗi niềm băn khoăn, day dứt trong lòng mang thiên tính của phụ nữ rất đáng trân quý ở Xuân Quỳnh. Anh cô đơn, cảm lạnh trong giây phút nhưng lòng chị còn cô đơn, lo lắng, còn dằn vặt gấp bội. Bởi dường như chị cảm thấy mình bất lực, thấy mọi cánh cửa vào với thế giới của riêng anh đều đóng kín, tình yêu của chị không đủ sức để xua tan đi băng giá, xua tan nỗi ưu phiền đang vò xé, ám ảnh người mà chị coi như một phần cơ thể của đời mình.

Song, những lo âu, hoài nghi ấy cũng không thể lấn át được niềm tin của chị vào tình yêu cuộc sống:

*“Sao anh chỉ im lặng
Nhìn trời cây xao xác
Anh chẳng nói với em
Để sao trời xào xạc
Một tình yêu không tắt
Cháy ngời trong tim em”*

(Bài thơ vô đề)

Như vậy, ngay cả những lúc băn khoăn, thắc mắc về tình cảm của người yêu, người chồng dành cho mình, chị vẫn không nguôi một tình yêu nồng cháy. Hoài nghi, lo âu như động lực khiến chị yêu mãnh liệt hơn để có thể giảm bớt được nỗi hoài nghi, lo âu ấy trong lòng.

Tình yêu luôn tiếp sức cho Xuân Quỳnh vượt qua tất cả. Sau bao trải nghiệm, lặn lội một nhòai giữa dòng đời xuôi ngược chị vẫn an lòng vì có “anh” làm điểm tựa tâm hồn:

*“Sau sông, sau biển, sau thuyền
Sau những chân trời bát ngát
Sau bao điều cay cực nhất
Anh là hạnh phúc đời em.”*

(Không bao giờ là cuối)

Anh chính là mái ấm, là nơi chị khao khát tìm về để được yêu thương, được chờ che:

*“Tôi về trong mái nhỏ
Sau mỗi lần gian nan
Như tìm đến bên anh
Sau mỗi niềm cay đắng...
... Đã quen nhiều gian khổ
Đã quen nhiều hy sinh
Yêu thương là lòng anh
Bao dung là mái phố”*

(Mái phố)

Với điểm tựa tình cảm vững chắc này, Xuân Quỳnh có thêm sức mạnh và thêm niềm tin để thương, để yêu và cũng là để hi sinh, cống hiến hết mình cho tình yêu. Càng ngày, thơ tình của chị dành cho chồng – người trụ cột cho mái ấm gia đình – càng thêm sâu sắc, đầm thắm và lắng đọng.

3.2. Xuân Quỳnh – một tâm hồn giàu đức hi sinh

Trên cuộc đời này, có bao nhiêu tâm hồn thì có bấy nhiêu cách thể hiện tình yêu. Tình yêu chân chính phải đạt đến sự quên mình để tự khẳng định với người mình yêu. Vậy nên tình yêu đích thực bao giờ cũng dẫn đến đức hi sinh. Tất nhiên, có những sự hi sinh do ý thức nghĩa vụ. Nhưng ở đây, trong tình yêu của Xuân Quỳnh, sự hi sinh chỉ đơn thuần xuất phát từ tình yêu và vì tình yêu. Với Xuân Quỳnh, yêu có nghĩa là làm điều gì đó tốt đẹp cho những người thân yêu quý nhất. Trong sâu thẳm tâm hồn chị, song hành cùng với tình yêu thương rất mực đôn hậu, đầm thắm, mãnh liệt dành cho người yêu còn là đức hi sinh cao quý, những tình cảm quên mình vì người yêu.

Nhường chỗ cho cái vô tư, trong trào thời kì đầu của tình yêu, trong các tập thơ sau này, Xuân Quỳnh có những suy nghĩ chín chắn

hơn về cuộc đời, về cái cho và cái nhận trong tình yêu. Tình yêu với Xuân Quỳnh trước hết là cho. Người phụ nữ trong thơ chị luôn nhường nhịn, chất chiu, vun đắp cho chồng con, cho gia đình. Đó là đức tính quý báu mang vẻ đẹp tâm hồn truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Đọc thơ chị, chúng ta luôn bắt gặp ở đây cái cốt cách tâm hồn rất đáng quý của người phụ nữ Việt Nam, hết mực yêu thương, chăm sóc, chịu đựng, hi sinh tất cả vì chồng, vì con một cách tự nguyện. Đó cũng chính là hiện thân của Xuân Quỳnh trong thơ, là hình ảnh một cái tôi nhẵn nhụi, hi sinh để giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc nhỏ nhoi của mình.

Là một người phụ nữ có trái tim nhân hậu, giàu yêu thương, hơn nữa lại là người sớm phải chịu một tuổi thơ đầy bất hạnh, thiếu thốn tình yêu nên Xuân Quỳnh luôn có suy nghĩ được cống hiến, được giúp đỡ và chị đã cố sức gồng mình lên để che chở cho người mình yêu, với hi vọng bù đắp phần nào những thiếu hụt tình cảm, xoa dịu bớt những nỗi vất vả, lo âu của người yêu và cũng là của chính mình:

*“Khi anh ngủ em muốn thành bài hát
Hát ru lời của mẹ ngày xưa
Con sốt rùng vàng mắt sạm da
Em, đồng đội sẽ cùng anh ca nước
Làm hạt bụi dưới chân anh bước
Làm mái nhà che chở những cơn mưa.”*

(Thương về ngày trước)

Với tình yêu đầm thắm, thiết tha của mình, Xuân Quỳnh có thể ngồi thức thâu đêm để ru chồng ngủ, mong cho chồng có được giấc ngủ ngon sau chuỗi ngày làm việc vất vả. Thế mới biết người phụ nữ trong thơ Xuân Quỳnh giàu đức hi sinh và nhân hậu vô cùng.

Khi người chồng ở nhà đã vậy, còn khi người chồng đi xa, chỉ cần một “trận gió mạnh từ phía anh thổi tới” cũng đủ làm chị lo lắng:

*“Thương chiếc xe anh nhọc nhằn trong gió
Mái nhà nào đêm nay anh dừng chân.”*

(Không đề II)

Đến đây, bản tính muốn chở che cho người mình yêu của người phụ nữ lại trỗi dậy trong lòng nữ sĩ. Chị muốn hóa thân làm ngọn lửa để sưởi ấm cho anh, làm chiếc nón để che cho anh khỏi ướt. Thậm chí, chị còn lo cả những việc hết sức nhỏ nhặt cho chồng như “áo ướt ai phơi, ba lô ai xếp hộp”, những việc mà bất kì ai cũng có thể làm được. Tất cả những lo lắng của chị đều thật đáng yêu, đáng quý và đáng trân trọng biết bao.

Và còn có biết bao ước nguyện hóa thân, ước nguyện hy sinh khác để được chia sẻ với chồng trên mỗi bước đường gian khổ:

*“Em, đồng đội sẽ cùng anh ca nước
Làm hạt bụi dưới chân anh bước
Làm mái nhà che chở những cơn mưa
Bao gạo quàng vai trong cơn đói sớm trưa
Làm ánh lửa giữa rừng khuya phía trước
Lòng em thương làm sao mà nói được
Như trời xanh vô tận mãi màu xanh.”*
(*Thương về ngày trước*)

Ấy là những ước nguyện hết sức giản dị mà cảm động biết bao. Bởi đó là sự chân thành đến từng hơi thở, từng ánh mắt lo âu, từng nỗi niềm thao thức của một trái tim yêu mãnh liệt mỗi khi chồng đi xa, mỗi khi không được ở bên chồng để chăm chút từng bữa ăn, giấc ngủ, từng manh áo ấm khi trời trở lạnh... Khi gắn bó anh với cuộc đời em, người chồng đã trở thành một nửa cuộc đời không thể thiếu. Vậy nên khi đi xa, “*tình anh đối em là xư sở*” và chị sung sướng, hạnh phúc đến run rẩy khi được đón chồng về trong vòng tay yêu thương của mình:

“Anh trở về, trời xanh của riêng em!”
(*Bầu trời trở về*)

Tấm lòng vị tha vô biên và chân thành là bản chất của Xuân Quỳnh trong đời thường cũng như trong thơ. Tất cả những gì thuộc về chị, chị đều muốn dành cho người yêu, người chồng “*vĩ đại*” của mình. Đôi bàn tay, “*gia tài quý giá*”, không chỉ dùng để thể hiện thiên chức của người cầm bút mà khi đã “*trao anh cùng với cuộc đời em*”, chị còn dùng chính đôi bàn tay ấy để “*quấn縈*”

“*khép cửa*”, “*may áo*”, “*treo tranh*”, “*quạt mát*”... cho chồng.

Bàn tay khi đã trao trọn vẹn cho tình yêu thì nó không còn là bàn tay bình thường nữa mà như có phép tiên kỳ diệu, nó có thể làm được cả những việc vốn không phải là chức năng thông thường của nó:

*“Năm tháng đi qua mái đầu cực nhọc
Tay em dừng trên vầng trán lo âu
Em nhẹ nhàng xoa dịu nỗi đau
Và góp nhặt niềm vui từ mọi ngả.”*
(*Bàn tay em*)

Bàn tay ở đây thể hiện tâm hồn yêu thương hết mực của Xuân Quỳnh, thể hiện sự cố gắng níu kéo, gìn giữ, vun đắp cho hạnh phúc gia đình vốn mong manh. Tất cả mọi việc làm, mọi suy nghĩ của chị cuối cùng đều đi đến một cái đích duy nhất: Vì người mình yêu. Ở một bài thơ khác, chị từng viết:

*“Tôi yêu những phố dài tím tấp
Con đường nào cũng dẫn về anh.”*
(*Những con đường tháng Giêng*)

Bàn tay trong thơ Xuân Quỳnh vì vậy còn là biểu tượng của sự hi sinh, công hiến trọn vẹn cho tình yêu.

Cùng với hình ảnh “*bàn tay*”, một hình tượng khó quên trong thơ Xuân Quỳnh, đại diện cho tâm hồn một người đàn bà suốt đời sống vì tình yêu, còn có thêm sự hiện diện của hình ảnh “*trái tim*”, cũng được coi là một biểu tượng cho con người luôn cống hiến và hi sinh hết mình vì người yêu và vì tình yêu.

Trái tim trong thơ Xuân Quỳnh không chỉ biểu trưng cho tình yêu mà còn là hình ảnh hoán dụ cho chính tâm hồn con người chị, một con người luôn luôn tâm niệm:

*“Trái tim nhỏ nằm trong lồng ngực
Giây phút nào tim chẳng đập vì anh.”*
(*Chỉ có sóng và em*)

Con người luôn sống cho tình yêu, luôn lấy cống hiến làm mục đích của đời mình để rồi khi trái tim bị thương tổn phải vào nằm trong bệnh viện, chị đã đau đớn kêu lên:

*“Trái tim buồn sau lần áo mỏng
Từng đập vì anh, vì những trang thơ
Trái tim nay mỗi phút mỗi giờ
Chỉ có đập cho mình em đau đớn.”*

(Thời gian trắng)

Đó là nỗi buồn của một con người biết mình sắp không còn có ích cho chồng con, cho thơ và cho cuộc đời, không còn đủ sức để gồng mình lên níu giữ thời gian, hạnh phúc cho riêng mình, là nỗi buồn của một con người biết chắc chắn mình không thể tiếp tục sống để thực hiện niềm khao khát cống hiến và hi sinh. Với ý thức cống hiến, hi sinh trọn vẹn, với tinh thần trách nhiệm cao cả trong tình yêu, Xuân Quỳnh day dứt, nuối tiếc:

“Trái tim này chẳng còn có ích

Cho anh yêu, cho công việc, bạn bè...”

(Thời gian trắng)

“Thời gian trắng” là bài thơ cuối cùng của Xuân Quỳnh, thể hiện nỗi đau của một con người đã sống hết mình, khao khát và vật lộn hết mình với số phận để hiến dâng cho nghệ thuật, cho cuộc đời, cho tình yêu bằng sức lực cuối cùng của sự sống phải tính bằng nhịp đập của một trái tim đau.

Viết về giai đoạn “văn xuôi” của tình yêu, về cuộc sống vợ chồng sau hôn nhân nhưng chúng ta thấy thơ Xuân Quỳnh không hay nói đến cảnh hạnh phúc sum vầy. Trong suốt những dòng thơ tình chị viết, ta chỉ thấy hiện lên hình ảnh một người phụ nữ nhỏ bé, đơn côi, cần mẫn, chăm cùi chăm lo, vun vén cho hạnh phúc gia đình một cách miệt mài không biết mệt mỏi. Nhưng dường như những chuỗi bi kịch đau đớn vẫn còn ẩn hiện trong lòng người phụ nữ luôn luôn khao khát và đòi hỏi được sống trong giai đoạn “thơ” của tình yêu này. Nhiều lúc ta thấy chị như một “kẻ khó tính đếm từng hào keo kiệt” với hạnh phúc của mình (Vân Long, 2004):

“Thế là ba cái Tết

Hai chúng mình có nhau”

Bởi với chị:

“Hạnh phúc tính bằng năm

Cây tính bằng mùa trái.”

(Đêm cuối năm)

Thế mới biết hạnh phúc tình yêu có ý nghĩa quan trọng như thế nào trong con người Xuân Quỳnh. Phải đóng vai hạnh phúc là một điều bất đắc dĩ và ngàn lần đau đớn đối với chị. Song, cũng chính với nghị lực phi thường và cách giải quyết bi kịch khéo léo này đã khiến cho những sáng tác của chị trong giai đoạn “văn xuôi” của tình yêu là những vần thơ tình thật sự dâng cho đời.

Có thể nói, dù viết trong bất cứ hoàn cảnh nào, giai đoạn nào thì thơ tình của Xuân Quỳnh bao giờ cũng là những vần thơ xuất phát từ chữ TÂM mang nặng tình đời, tình người.

4. KẾT LUẬN

Với Xuân Quỳnh “năm tháng đắng cay hơn” nhưng cũng “ngọt ngào hơn”. Chị đã “đi đến tận cùng xứ sở, đến tận cùng đau đớn, đến tình yêu” nhưng tâm hồn không trở nên chai sạn, tàn nhẫn, khắc nghiệt mà vẫn rất mực dịu dàng, nhân hậu như “chưa hề biết đến nỗi đau xưa”, để “lòng như trời biếc lúc ban sơ” và “trái tim như nắng thuở ban đầu”, để sống hết mình, yêu hết mình, vun đắp hết mình cho tổ ấm, cho tình yêu (Vân Long, 2004). Tình yêu trong chị, trong thơ chị mãi mãi nguyên vẹn, nồng nàn, mãnh liệt như thuở ban đầu:

“Sẽ có mãi cô bé mười sáu tuổi

Dấu tóc em năm tháng đổi thay màu.”

(Sẽ có mãi cô bé mười sáu tuổi)

Trong cái hữu hạn ngắn ngủi của cuộc đời, tình yêu trở thành vĩnh cửu, tình yêu bất tận và bền vững sẽ vượt ra ngoài cái giới hạn thường tình của lẽ tử sinh. Thơ tình yêu, tiếng lòng Xuân Quỳnh là tiếng hát vừa trong lại vừa sâu, sẽ mãi mãi tồn tại trong hành trang cuộc đời của mỗi chúng ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lê Bá Hán, Lê Quang Hưng, Chu Văn Sơn. (2008). *Tình hoa Thơ Mới – thẩm bình và suy ngẫm*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.

Ngân Hà. (2006). *Thơ Xuân Quỳnh những lời bình*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.

Vân Long. (2004). *Xuân Quỳnh thơ và đời*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.